ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 188 /BC-UBND	*Quảng Trị, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
ĐẾN Số: 660
Ngày 08/10/2019
Chuyển: Hảo
Lưu hồ sơ số: VP

BÁO CÁO
Thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Cam Lộ năm 2019

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của UBND huyện Cam Lộ tại Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 23/8/2019 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới; UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và việc thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới của Cam Lộ, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Cam Lộ đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, bao gồm:

- Công văn số 525/UBND-NN ngày 23/8/2018 của UBND huyện Cam Lộ về việc đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

- Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 23/8/2019 của UBND huyện Cam Lộ về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

- Bảng tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Cam Lộ;

- Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 23/8/2019 của UBND huyện Cam Lộ về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019 của huyện Cam Lộ;

- Báo cáo số 180/BC-UBND ngày 23/8/2019 của UBND huyện Cam Lộ tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2019 của huyện Cam Lộ;

- Biên bản ngày 23/8/2019 của UBND huyện Cam Lộ về Họp đề nghị xét, công nhận huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

- Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 21/8/2019 của UBND huyện Cam Lộ về tình hình huy động nguồn lực, quản lý vốn và nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Cam Lộ;

- Hình ảnh và video minh họa kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cam Lộ.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới

Huyện Cam Lộ có 8/8 xã đã được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm:

- Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh công nhận "Xã đạt chuẩn nông thôn mới" năm 2015; trong đó công nhận xã Cam An đạt chuẩn nông thôn mới;

- Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh công nhận "Xã đạt chuẩn nông thôn mới" năm 2016; trong đó công nhận 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Cam Thủy, Cam Thành, Cam Chính;

- Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017; trong đó công nhận 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Cam Hiếu, Cam Thanh, Cam Nghĩa;

- Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; trong đó công nhận xã Cam Tuyền đạt chuẩn nông thôn mới.

Kết quả duy trì chất lượng tiêu chí nông thôn mới của các xã trên địa bàn huyện Cam Lộ cụ thể như sau:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

Xác định quy hoạch là cơ sở quan trọng để xây dựng nông thôn mới, phải được thực hiện trước một bước, UBND huyện Cam Lộ đã sớm chỉ đạo các xã lập quy hoạch nông thôn mới cấp xã.

Từ năm 2011 đến năm 2013, 8/8 xã của huyện Cam Lộ đã lập xong đồ án quy hoạch nông thôn mới, đề án xây dựng nông thôn mới. Các xã đã tổ chức công khai các quy hoạch được duyệt; có quy chế quản lý quy hoạch được phê duyệt; cắm mốc chỉ giới quy hoạch và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

Sau 9 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đến nay hệ thống giao thông trên địa bàn các xã của huyện Cam Lộ khá hoàn thiện, cụ thể như sau:

- Đường trục xã đến trung tâm huyện, đường liên xã: tổng chiều dài các tuyến 124,8km, nhựa hóa đạt 100%, mặt đường rộng≥3m, chiều rộng nền đường≥6m;

- Đường trục thôn, xóm: Tổng chiều dài các tuyến 160,1 km bê tông hóa, cứng hóa đạt 85,4%, mặt đường rộng≥3m; chiều rộng nền đường≥4m, kết cấu mặt đường bê tông xi măng, M250, dày 16 -18 cm;

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài các tuyến 104,4 km; bê tông hóa, cứng hóa, đạt 100%.

- Trục chính đường nội đồng: Tổng chiều dài các tuyến 179,5km bê tông hóa, cứng hóa đạt 89,7%. Tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện hiện nay lòng đường không bị lấn chiếm; lề đường, vỉa hè không bị che khuất tầm nhìn; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Giao thông

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn các xã của huyện Cam Lộ quản lý được đầu tư, cải tạo, nâng cấp thường xuyên. Đến nay các xã đã được đầu tư kiên cố hóa 131,4/150,2 km, đạt 87,5%. Trên 80% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động. Hệ thống kênh mương do các xã quản lý thường xuyên đảm bảo dòng chảy thông thoáng; cơ bản không còn tình trạng xả rác thải, rơm rạ xuống lòng kênh. Các xã thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi.

100% số xã đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn. Các xã đã xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm; có phương án ứng phó với các loại thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn; có phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm "4 tại chỗ" đảm bảo đúng quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện

Hệ thống điện được công ty Điện lực Quảng Trị trực tiếp quản lý và bán điện đến từng hộ dân, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; 100% số hộ trên địa bàn các xã sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Điện

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học

Toàn huyện có 24 trường, trong đó: có 11 trường mầm non, 5 trường tiểu học, 6 trường tiểu học và THCS và 2 trường THCS. Các trường trên địa bàn huyện có vị trí phù hợp với hiện trạng phân bố dân cư, khuôn viên diện tích đảm bảo theo yêu cầu trường học đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất, có đủ số phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, có khu sân chơi sạch, có cây xanh bóng mát, có nhà vệ sinh bố trí riêng cho giáo viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn. Có hệ thống cấp nước, hệ thống điện lưới, hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường.

Đến nay có 24/24 trường, có cơ sở vật chất đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 21/24 trường đạt chuẩn Quốc gia. Dự kiến đến tháng 10/2019, có 100% số trường đạt chuẩn quốc gia (5 trường đề nghị kiểm tra công nhận lại, 3 trường đề nghị kiểm tra lần đầu).

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Trường học

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

8/8 xã của huyện Cam Lộ có nhà văn hóa (hoặc hội trường đa năng) đầy đủ các trang thiết bị âm thanh, loa máy, tủ sách, phát huy tốt công năng sử dụng. Sân thể thao được bố trí quy hoạch quỹ đất, xây dựng, bổ sung các trang thiết bị cơ bản. Ngoài sân vận động, các xã có hệ thống các sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông bố trí đều ở các thôn để nhân dân tham gia sinh hoạt thể thao.

Điểm vui chơi giải trí cho người già, trẻ em được bố trí tại trung tâm các xã, có bố trí trang thiết bị như ghế đá, cây xanh, sân cầu lông, sân bóng chuyền, bàn đánh bóng bàn, bàn chơi cờ tướng, cờ vua, có hướng dẫn phòng tránh đuối nước cho trẻ em. Ngoài ra các xã đã đầu tư, bố trí điểm sinh hoạt vui chơi ngoài trời cho trẻ em tại sân trường mầm non của xã, đảm bảo trẻ em có điểm vui chơi, giải trí phù hợp.

100% số thôn, bản có quy hoạch quỹ đất và xây dựng nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng và các sân thể thao phục vụ nhu cầu nhân dân.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh về việc quy hoạch phát triển thương mại Quảng Trị đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo và Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 về việc điều chỉnh quy hoạch hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn của các xã trên địa bàn huyện Cam Lộ như sau:

- Đối với 04 xã: Cam An, Cam Thủy, Cam Tuyền, Cam Nghĩa, không quy hoạch chợ; vì vậy, theo quy định không xem xét, đánh giá tiêu chí này đối với các xã nói trên.

- Đối với xã Cam Thành có quy hoạch chợ Tân Lâm, hiện tại chưa có nguồn vốn để đầu tư xây dựng; tuy nhiên, trên địa bàn xã Cam Thành có các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện lợi đáp ứng các điều kiện theo Hướng dẫn số 2790/HD-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh, nên được đánh giá là đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Đối với 03 xã có quy hoạch chợ: Xã Cam Thanh có quy hoạch chợ Sòng, quy mô chợ hạng II; xã Cam Hiếu có quy hoạch chợ Cam Hiếu, quy mô chợ hạng III; xã Cam Chính có quy hoạch chợ Cùa, quy mô chợ hạng II; hiện tại, chợ Sòng, chợ Cùa, chợ Cam Hiếu đã được xây dựng và đưa vào hoạt động đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn, đồng thời đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân trong xã và các khu vực lân cận.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

- Điểm phục vụ bưu chính: toàn huyện có 03 Bưu cục (gồm: 01 Bưu cục cấp 2 - Bưu điện huyện; 02 bưu cục cấp 3 - Chợ Cùa, Tân Lâm); 06 điểm Bưu điện Văn hóa xã: Cam Thủy, Cam An, Cam Tuyền, Cam Nghĩa, Cam Thành, Cam Hiếu, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của các tổ chức, cá nhân tại địa phương như: nhận gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo,…;

- Điểm phục vụ viễn thông: 105/105 thôn, bản, khu phố có hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ truy cập internet phục vụ nhu cầu của các tổ chức, cá nhân, đạt tỷ lệ 100%;

- 100% số xã trong huyện có Đài truyền thanh và hệ thống loa, cụm loa FM đến 105/105 thôn, bản, khu phố;

- 100% các xã có phần mềm điện tử phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và Truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

Các xã đã quan tâm triển khai xóa nhà tạm bợ dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ neo đơn, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; thực hiện lồng ghép các chương trình, chính sách, cùng với sự quyết tâm vươn lên của các đối tượng hưởng lợi, đến nay các xã không còn nhà dột nát, tạm bợ.

Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn là 10.593/10.928 hộ chiếm tỷ lệ 96,9%.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

Năm 2019, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của huyện Cam Lộ đạt 32,9 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

8/8 xã của huyện Cam Lộ có tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 đạt dưới 5% (đã trừ hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội), cụ thể như sau: xã Cam Hiếu chiếm 3,26%; xã Cam Thủy chiếm 1,08%; xã Cam Thanh chiếm 2,4%; xã Cam An chiếm 1,9%; xã Cam Thành chiếm 2,29%; xã Cam Chính chiếm 1,33%; xã Cam Nghĩa chiếm 0,43%; xã Cam Tuyền chiếm 4,94%.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Hộ nghèo.

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

8/8 xã của huyện Cam Lộ có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên, cụ thể như sau: xã Cam Hiếu đạt 96,52%; xã Cam Thủy đạt 95,82%; xã Cam Thanh đạt 90,88%; xã Cam An đạt 91,56%; xã Cam Thành đạt 94,56%; xã Cam Chính đạt 96,74%; xã Cam Nghĩa đạt 91,09%; xã Cam Tuyền đạt 95,07%.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Lao động có việc làm.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

Đến nay, toàn huyện có 20 Hợp tác xã (HTX) hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012, trong đó: 17 HTX nông nghiệp, 01 HTX dịch vụ môi trường, 01 Quỹ tín dụng nhân dân, 01 HTX giao thông vận tải.

Các HTX sau khi chuyển đổi bộ máy điều hành và quản lý được quy định nhiệm vụ và quyền hạn rõ ràng, vai trò của Chủ tịch hội đồng quản trị được thành viên trao quyền nhiều hơn. Một số hợp tác xã bổ sung thêm các dịch vụ và đưa vào trong kế hoạch chuyển đổi của các HTX, trong đó chú trọng đến các dịch vụ đầu vào đảm bảo nhu cầu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi theo hướng liên doanh - liên kết như dịch vụ phân bón, thức ăn chăn nuôi, tín dụng, sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp…và kết nối thị trường tiêu thụ. Bước đầu đã hình thành được một số HTX kiểu mới theo hướng liên doanh - liên kết trong sản xuất, tiêu thụ hàng hoá của thành viên, điển hình có HTX Đoàn Kết, HTX hồ tiêu Cùa, HTX NN Cam An.

Hoạt động của các HTX Nông nghiệp: đối với nhóm các HTX loại khá, tốt đã đảm bảo các khâu dịch vụ đầu vào cho thành viên như: dịch vụ phân bón, dịch vụ tín dụng nội bộ, dịch vụ thủy lợi; Nhóm các HTX loại trung bình chỉ làm được 1 đến 2 dịch vụ cho thành viên HTX, mức độ đáp ứng nhu cầu dịch vụ chưa cao; Nhóm các HTX loại yếu: tập trung vào các HTX truyền thống thuần nông, chủ yếu làm dịch vụ một số yếu tố đầu vào sản xuất, đầu ra hạn chế.

Có các hình thức, tổ chức tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương như HTX Hồ tiêu Cùa, liên kết sản xuất dứa nguyên liệu.

Có 41 Tổ hợp tác (CLB hồ tiêu: 8 câu lạc bộ; Tổ trồng dứa: 16 tổ; Tổ dùng nước: 17 tổ). Hoạt động chủ yếu liên kết tổ chức sản xuất xây dựng vùng nguyên liệu.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

- 8/8 xã của huyện Cam Lộ đã hoàn thành chương trình xóa mù chữ;

- 8/8 xã của huyện duy trì đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mầm non 5 tuổi và đạt chuẩn phổ cập giáo dục;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) bình quân toàn huyện đạt 97,3%;

- 8/8 xã của huyện Cam Lộ có tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 40% trở lên, cụ thể như sau: xã Cam Hiếu đạt 63,01%; xã Cam Thủy đạt 59,38%; xã Cam Thanh đạt 57,86%; xã Cam An đạt 57,15%; xã Cam Thành đạt 57,4%; xã Cam Chính đạt 61,72%; xã Cam Nghĩa đạt 62,29%; xã Cam Tuyền đạt 54,4%.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của các xã đạt trên 85%;

- 8/8 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí quốc gia về Y tế xã;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi của các xã đều dưới 24,2%;

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Y tế.

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

8/8 xã của huyện Cam Lộ với 91/91 thôn, bản đạt tiêu chuẩn danh hiệu văn hóa theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương và Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND tỉnh về ban hành quy chế xây dựng và công nhận các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Có trên 92% số hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

- Trên địa bàn huyện Cam Lộ, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,4% và tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 72,6%. Hiện nay dự án cấp nước sạch liên xã Cam Hiếu - Cam Thủy đang triển khai đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch;

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đều đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường; có 82/82 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường đều có hồ sơ theo đúng quy định; các cơ sở đều có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt các quy định về bảo vệ môi trường;

- Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn được chỉ đạo, triển khai đồng bộ và đạt kết quả cao. Phong trào chỉnh trang, làm đẹp cảnh quan và tổng vệ sinh môi trường khu dân cư, đường giao thông, kênh mương được phát động và thực hiện thường xuyên; nhân dân tích cực xây mới, cải tạo ao vườn, chỉnh trang hàng rào, sân ngõ, trồng cây bóng mát và hoa ven đường. Toàn huyện có 124,8km đường trục xã và 140,2km đường huyện đảm bảo xanh, sạch, đẹp, có hàng rào xanh toàn tuyến, bồn hoa cây cảnh tạo điểm nhấn chính về cảnh quan môi trường tại trung tâm các xã, nhà văn hóa thôn xóm;

- 100% các xã đã quy hoạch nghĩa trang nhân dân, thực hiện mai táng phù hợp với quy định, quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn từng xã;

- 8/8 xã đều có phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Toàn huyện có 38 điểm tập kết/trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt; có 01 HTX dịch vụ môi trường và công trình đô thị huyện, 50 tổ vệ sinh làm nhiệm vụ thu gom từ nguồn thải đến điểm tập kết/trạm trung chuyển, với 73 phương tiện thu gom là các xe đẩy tay và 01 xe thu gom ép rác. Rác thải sinh hoạt được UBND các xã, thị trấn ký hợp đồng với HTX dịch vụ môi trường và đô thị huyện để vận chuyển, xử lý;

- Hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn huyện Cam Lộ là 10.363/11.832 hộ, đạt 87,6%;

- Hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện là 2.930/3.783 hộ, đạt 77%;

- 100% các hộ gia đình, sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, cụ thể:

+ Đối với các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản: Các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện tập trung chủ yếu tại làng nghề Định Sơn, xã Cam Nghĩa, trong đó chủ yếu là chế biến các loại cao thực vật (cao chè vằng, cao cà gai leo, cao hà thủ ô,...). Theo thống kê có khoảng 40 cơ sở sơ chế, chế biến cao chè thực vật, trong đó có 08 cơ sở chế biến với số lượng lớn đã được Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Các cơ sở còn lại chế biến theo mùa vụ, số lượng ít, chủ yếu gia công cho HTX Định Sơn và một số cơ sở lớn khác trên địa bàn nên mới chỉ hướng dẫn sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm chứ chưa cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

+ Đối với các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ: Tính đến tháng 5/2019, trên địa bàn huyện Cam Lộ có khoảng 313 cơ sở thuộc diện ký cam kết và đã tiến hành ký cam kết đạt 100%.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị và Tiếp cận pháp luật

- Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ ở cơ sở đạt chuẩn theo quy định được quan tâm thường xuyên. Sự phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới ngày càng chặt chẽ và hiệu quả;

- Đến nay, 100% số cán bộ, công chức xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn theo quy định; 100% số xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; 100% số Đảng bộ xã đạt danh hiệu "Trong sạch, vững mạnh", 100% chính quyền xã đạt danh hiệu "Chính quyền cơ sở vững mạnh"; 100% số tổ chức đoàn thể chính trị xã hội của xã đạt danh hiệu tiên tiến trở lên;

- Năm 2018, có 8/8 xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND huyện Cam Lộ);

- Đảm bảo công tác bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình, đời sống xã hội.

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Hệ thống tổ chức chính trị và Tiếp cận pháp luật.

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

Lực lượng dân quân tự vệ ở tất cả các xã được xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc; hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tham gia nghĩa vụ quân sự, đảm bảo chất lượng. Các cuộc diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã được tổ chức chặt chẽ, sát với tình hình thực tiễn của địa phương, đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

An ninh trật tự ở các vùng nông thôn được đảm bảo, các tệ nạn xã hội giảm đáng kể, không xảy ra tình trạng khiếu nại đông người kéo dài và kiến nghị, khiếu nại vượt cấp trái pháp luật. 100% số xã được công nhận đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự".

Đánh giá: 8/8 xã của huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí: Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Ngày 12/4/2019, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND về phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch vùng huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đến năm 2040, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 về phê duyệt dự toán Quy hoạch vùng huyện Cam Lộ. Hiện nay công tác lập quy hoạch vùng huyện đã chọn tư vấn, đang tiến hành triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành việc lập đồ án quy hoạch vùng huyện Cam Lộ trong tháng 10 năm 2019, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đánh giá: huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch

3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Giao thông

+ Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%;

+ Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt;

+ Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch;

+ Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

- Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hệ thống giao thông của huyện có tổng chiều dài 140,2 km, trong đó: 20,7 km đường nội thị (23 tuyến) và 119,5 km đường huyện (14 tuyến). Các tuyến đường huyện kết nối đến các trung tâm hành chính UBND các xã, thị trấn, các vùng sản xuất trọng tâm, trọng điểm đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Tỷ lệ mặt đường được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%.

Kết cấu mặt đường nội thị chủ yếu là mặt đường bê tông nhựa, mặt đường rộng từ 7,0 m - 10,5 m, tương ứng đường cấp IV (đạt theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005); đường huyện được bê tông nhựa, đá dăm láng nhựa và bê tông xi măng với quy mô mặt đường rộng từ 3,5 m - 6,5 m (tương ứng đường cấp V, VI). Các tuyến đường huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch, cấp đường theo quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Hệ thống cầu (có 23 cầu L ≥ 4,0m) và cống các loại trên các tuyến đường huyện, đường xã được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

Có 100% km đường huyện được bảo trì theo quy định.

Đánh giá: huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Giao thông.

3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã (bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt;

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững:

+ Được thành lập theo quy định hiện hành;

+ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý;

+ Thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi được duyệt.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn huyện Cam Lộ được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa 31 hồ chứa, 24 đập dâng và 12 trạm bơm, với 150,2km kênh mương các loại. Các công trình này do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi tỉnh và các tổ chức thủy nông cơ sở quản lý.

Các hồ chứa phục vụ tưới liên xã do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý gồm: Hồ Nghĩa Hy, Trúc Kinh, Đá Mài - Tân Kim, trạm bơm Cam Lộ, trạm bơm Hiếu Bắc phục vụ tưới cho 2.600ha đất canh tác 2 vụ thuộc địa bàn huyện Cam Lộ. Các công trình này được xây dựng theo quy hoạch thủy lợi chung của tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt. Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi tỉnh đã triển khai công tác điều hành, phân phối, tiêu nước kịp thời, công bằng giữa các đơn vị dùng nước, đảm bảo theo kế hoạch được duyệt; có phương án bảo vệ công trình thủy lợi cụ thể đối với từng công trình và được điều chỉnh, cập nhật, bổ sung hàng năm.

Các công trình thủy lợi nhỏ do các tổ chức thủy nông cơ sở quản lý gồm 27 hồ chứa, 24 đập dâng và 10 trạm bơm phục vụ tưới cho 790ha đất canh tác 02 vụ. Các đơn vị quản lý thủy nông cơ sở trên địa bàn huyện Cam Lộ gồm 17 hợp tác xã, tổ hợp tác quản lý và khai thác các công trình thủy lợi được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã, có điều lệ, quy chế và được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi được thực hiện có hiệu quả, bền vững, phục vụ tốt trên 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã theo kế hoạch được giao. Để đảm bảo an toàn công trình, các tổ chức thủy lợi cơ sở đã xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Thực hiện đúng phương án bảo vệ công trình thủy lợi được UBND tỉnh phê duyệt như: Hồ Nghĩa Hy (Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 09/9/2011), hồ Đá Mài - Tân Kim (Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 11/3/2014).

Đánh giá: huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi.

3.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Các công trình hệ thống điện trung thế liên xã đầu tư trên địa bàn huyện theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng dẫn thực hiện của Bộ Công Thương.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống điện được công ty Điện lực Quảng Trị trực tiếp quản lý. Các công trình hệ thống điện trung thế liên xã đầu tư trên địa bàn huyện theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của huyện Cam Lộ;

- Chiều dài đường dây cấp điện: Tổng chiều dài đường dây 35kV: 23,001km; đường dây 22kV: 148,508 km và đường dây hạ áp: 256,763 km;

- Trạm Biến áp: Trạm biến áp phụ tải: 165 trạm (trong đó TBA ngành điện: 113 trạm, TBA khách hàng: 52 trạm);

- Hộ sử dụng: Hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn, bảo đảm chất lượng điện năng từ nguồn lưới điện quốc gia là 12.679 hộ/12.679 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ các đơn vị doanh nghiệp: 1.827/1.817 doanh nghiệp, đạt 100%.

Hệ thống lưới điện đầu tư giai đoạn 2016 -2020 đạt các thông số kỹ thuật, an toàn theo tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 và yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định tại Thông tư số 39/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống lưới điện phân phối. Đồng thời, phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, đảm bảo nguồn cung cấp điện sinh hoạt, phát triển sản xuất, kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 -2020.

Đánh giá: huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Điện.

3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

3.5.1. Nội dung về Y tế

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trung tâm Y tế huyện Cam Lộ được sáp nhập theo Quyết định số: 44/2016/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh gồm 02 đơn vị: Bệnh viện đa khoa và Trung tâm Y tế dự phòng - Đơn vị được xếp hạng III theo Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế.

Trung tâm Y tế có 25 khoa, phòng, trạm Y tế; trong đó có 5 phòng chức năng; 11 khoa và 09 trạm y tế. Tổng số công chức, viên chức, người lao động: Tính đến thời điểm 31/12/2018: 180 người (trong đó: Hệ khám bệnh, chữa bệnh: 101 người; Hệ thống Dự phòng: 22 người; Hệ trạm Y tế xã, thị trấn: 57 người); 113 nhân viên Y tế thôn bản và 117 cộng tác viên dân số.

Quy mô 100 giường bệnh kế hoạch (150 giường thực kê); gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; 4 phòng chức năng (phòng Tổ chức - Hành chính; phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; phòng Điều dưỡng và Công tác xã hội; phòng Tài chính - Kế toán; phòng Dân số); 11 khoa (khoa Khám bệnh; khoa Ngoại tổng hợp - Liên chuyên khoa; khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm; khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh; khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế).

Kết quả đánh giá chất lượng Bệnh viện năm 2018: Bệnh viện tự kiểm tra đạt 82/83 tiêu chí (thiếu tiêu chí xã hội hóa y tế), số điểm trung bình do đoàn kiểm tra Sở Y tế chấm là 3,11/5. Tổng số lượt khám bệnh hàng năm trên 38 nghìn lượt người.

3.5.2. Nội dung về Văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả khi đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trong những năm qua, nhà văn hóa và các công trình thể dục, thể thao của huyện đã được đầu tư xây dựng phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của huyện, đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí của nhân dân. Các công trình trên đều đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cụ thể:

Tổng diện tích đất hiện đang sử dụng: 7.536m^2 (có Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất, trụ sở làm việc thuộc sở hữu Nhà nước số A0 069876 ngày 16/01/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị).

Quy mô xây dựng: Hội trường có sân khấu 100m^2, khu khán giả tổng 400m^2, Phòng làm việc của lãnh đạo Trung tâm gồm 02 phòng được thiết kế đạt chuẩn 38m^2; Phòng làm việc của các bộ phận 90m^2; Sân vận động (sân cỏ ngoài trời) 8.000m^2; Công trình phụ trợ 60m^2; Công trình khác 30m^2.

Trang thiết bị hội trường đa năng: Được trang bị hệ thống âm thanh, ánh sáng đầy đủ, phông màn, sân khấu, bàn ghế với 350 chỗ ngồi đáp ứng yêu cầu luyện tập và biểu diễn các loại hình nghệ thuật, tổ chức các sự kiện; đảm bảo dụng cụ tập luyện và thi đấu thể thao.

Tổ chức và biên chế: Trung tâm hiện nay được bổ nhiệm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc; Các bộ phận nghiệp vụ: 07 người; Biên chế hiện tại: 01 công chức, 08 viên chức, 02 lao động hợp đồng.

Trình độ: Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: Chuyên ngành đại học văn hoá 02/09 (22,2%); Đại học thể dục thể thao 01/9 (11,1%) , Cao đẳng, Đại học ngành nghề 6/9 (66,7%).

Tổ chức hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm được UBND huyện phê duyệt. Tổ chức các lớp năng khiếu chuyên ngành như: Đàn hát dân ca, Yoga, cầu lông, bóng bàn, Karatedo, giáo dục kỹ năng sống; thời gian từ 03 tháng đến 6 tháng. Tổ chức các hội diễn, hội thi, hội chợ triển lãm tại huyện 6 cuộc/năm, phối hợp với các xã, thị trấn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động huyện với 15 cuộc/năm.

Kết nối với các xã, thị trấn, các cơ quan, ban ngành tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao; Thi đấu cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, ngày hội văn hoá thể thao truyền thống của huyện nhân dịp 13/7 - ngày Vua Hàm Nghi ban Dụ Cần Vương, 26/3 – Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 02/4 ngày giải phóng huyện Cam Lộ và các ngày lễ hội khác.

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức văn hoá các xã, thị trấn và cán bộ thể dục thể thao của các nhà trường, chuyên ngành 5 đợt/năm, tập huấn Luật Thể dục thể thao 2 đợt/năm. In và phát hành các loại ấn phẩm tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và tài liệu học tập, tập huấn 500 bản/năm. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá cho trẻ em, vui chơi giải trí ngoài trời dịp nghỉ hè, nghỉ tết Nguyên Đán, ngày kỷ niệm Quốc khánh. Phối hợp với các đoàn nghệ thuật xiếc phục vụ tại Trung tâm Văn hóa thể thao huyện phục vụ thiếu nhi 6 buổi/năm. Tổng số lượt người đến tham dự các hoạt động văn hoá thể thao hàng năm từ 5.000 đến 7.000 lượt người.

Kinh phí hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp được nhà nước cấp, đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao theo kế hoạch của UBND huyện xét duyệt, từng bước hoàn chỉnh hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp có thu.

3.5.3. Nội dung về Giáo dục

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Có từ 60% trở lên số trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn Quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Mạng lưới Trường THPT trên địa bàn huyện có 4 trường: Trường THPT Cam Lộ, Trường THPT Chế Lan Viên, Trường THPT Tân Lâm, Trường THPT Lê Thế Hiếu. Các trường có vị trí địa lý phù hợp với hiện trạng phân bố dân cư. Diện tích đảm bảo theo yêu cầu trường học đạt chuẩn quốc gia. Khuôn viên các trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí khá hợp lý, luôn sạch đẹp. Diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng viết đúng quy cách; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn; khu sân chơi bãi tập rộng, đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn. Cơ sở vật chất đảm bảo, có đủ số phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, có cây xanh bóng mát, có nhà vệ sinh bố trí riêng cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh môi trường. Có hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện lưới, hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet, có website hoạt động thường xuyên đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý.

- Trường THPT Cam Lộ: có 28 lớp, với 1.018 học sinh; tổng diện tích đất là 11.175m^2; có 22 phòng học; 4 phòng học bộ môn; 01 thư viện chuẩn; 01 nhà tập đa năng. Cơ sở vật chất trường THPT Cam Lộ đạt chuẩn.

- Trường THPT Chế Lan Viên: có 29 lớp, với 1.028 học sinh; tổng diện tích đất là 13.356m^2; có 21 phòng học; 5 phòng bộ môn; hiện nay trường đang được đầu tư xây dựng 1 nhà tập đa năng, khi hình thành trường THPT sẽ đạt chuẩn quốc gia.

- Trường THPT Tân Lâm: có 10 lớp, với 258 học sinh; tổng diện tích đất là 36.966m2; có 13 phòng học; 3 phòng bộ môn; 01 thư viện đạt chuẩn.

- Trường THPT Lê Thế Hiếu: có 10 lớp, với 348 học sinh; tổng diện tích đất là 16.090m^2; có 14 phòng học; 4 phòng bộ môn; 01 thư viện đạt chuẩn; hiện nay trường đang được đầu tư xây dựng các hạng mục: nhà học 2 tầng với 10 phòng học, nhà tập đa năng và các hạng mục phụ trợ, khi hoàn thành các hạng mục công trình, trường sẽ đạt chuẩn quốc gia.

Dự kiến trong năm học 2019-2020 trên địa bàn huyện có 3/4 trường học đạt chuẩn quốc gia (đạt tỷ lệ 75%).

Đánh giá: huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục.

3.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, đảm bảo:

+ Có quy mô đất đai, mặt nước lớn, liên xã theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

+ Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững;

+ Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch.

+ Có hợp đồng thu mua sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân với doanh nghiệp, thời gian thực hiện hợp đồng ổn định từ 02 năm trở lên;

+ Có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất của nông dân và cung ứng các yếu tố đầu vào, vốn, kỹ thuật để đạt được sản lượng, chất lượng nông sản theo yêu cầu của doanh nghiệp và tổ chức đại diện của nông dân, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp cho nông dân.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Nông nghiệp huyện Cam Lộ tiếp tục phát triển nhờ sự gia tăng về năng suất, chất lượng và giá trị thu nhập từ hàng hóa nông sản. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi có sản phẩm đa dạng theo nhu cầu thị trường, đã định hình các vùng chuyên canh nông sản chủ lực có thế mạnh và giá trị kinh tế cao, hình thành các chuỗi liên kết giữa người nông dân và các đối tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, cụ thể:

+ Diện tích cao su đưa vào khai thác trên 3.000ha, năng suất mũ DRC bình quân tăng từ 10tạ/ha năm 2010 lên 12tạ/ha vào năm 2018, sản lượng đạt trên 3.600 tấn/năm;

+ Năng suất cây hồ tiêu đưa vào phục hồi cao hơn so với tập quán nhân dân sản xuất bình quân từ 4-6 tạ/ha, tăng 1,6 – 1,8 lần, tiêu điểm có mô hình thâm canh đạt trên 30tạ/ha, góp phần đưa năng suất bình quân năm trên toàn huyện từ 8 tạ/ha lên 12,5tạ/ha;

+ Năng suất lạc bình quân tăng từ 13 tạ/ha năm 2010 lên 17,5 tạ/ha năm 2018; sản lượng lạc tăng bình quân hàng năm trên 4,3%; 300 - 500ha luân canh và xen canh các cây trồng khác, nâng thu nhập bình quân từ 70 - 80 triệu đồng/ha;

+ Năng suất lúa bình quân tăng từ 42,2 tạ/ha năm 2010 lên 58,4 tạ/ha năm 2018; cơ cấu giống lúa chất lượng cao từ 20% năm 2010 lên gần 90% tổng diện tích năm 2018;

+ Tỷ lệ bò lai trong tổng đàn đạt từ 3,9% năm 2006 lên gần 30% năm 2010 và gần 62,5% năm 2018, đặc biệt một số vùng bãi bồi ven sông Hiếu, vùng đồng bằng tỷ lệ bò lai lên đến 65 - 75%, có nơi lên đến 100%;

+ Việc giao đất, giao rừng ổn định lâu dài đã tạo động lực cho người dân yên tâm đầu tư sản xuất hiệu quả gắn với phát triển sinh kế và quản lý rừng bền vững, góp phần nâng sản lượng từ 30.000 tấn năm 2010 lên gần 60.000 tấn năm 2018.

+ Chuyển đổi gần 200 ha đất lâm nghiệp và đất màu sang liên kết sản xuất dứa, dược liệu.

Thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp gắn với chế biến, trong những năm qua huyện đã nỗ lực kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết chế biến tiêu thụ một số nông sản chủ lực, quan tâm khuyến khích hỗ trợ công nhận làng nghề truyền thống và xây dựng làng nghề mới góp phần tiêu thụ ổn định một số nông sản sản xuất trên địa bàn như:

+ Nhà máy chế biến tinh bột sắn An Thái có công suất chế biến 500 tấn sắn tươi/ngày (tương đương 120 tấn sản phẩm tinh bột sắn/ngày) đến nay đã nâng công suất lên 800 - 1.000 tấn sắn tươi/ngày trong đó tổng sản lượng trên địa bàn huyện khoảng gần 31.000 tấn sắn tươi/năm cung ứng khoảng 20% công suất nhà máy;

+ Nhà máy chế biến mủ cao su Cam Lộ có công suất 5.000 tấn sản phẩm/năm tương đương trên 15.000 tấn mủ nước/năm; Tổng sản lượng mủ nước của huyện gần 8.000 tấn/năm, cung ứng trên 50% công suất nhà máy;

+ Nhà máy sơ chế tinh dầu lạc Từ Phong có công suất 1.500 tấn sản phẩm/năm tương đương gần 5.000 tấn lạc; tổng sản lượng lạc bình quân toàn huyện 1.300 - 1.500 tấn/năm, đáp ứng gần 30% công suất;

+ Làng nghề nấu cao Định Sơn chế biến với tổng sản lượng cao các loại trung bình đạt khoảng 135 tấn/năm (tương đương khoảng 1.350 tấn nguyên liệu tươi);

+ Làng nghề truyền thống bún Cẩm Thạch chế biến gần 3.600 tấn lúa/năm;

+ Nghề chế biến tinh bột nghệ tập trung chủ yếu ở vùng Cùa (gồm 2 xã Cam Chính và Cam Nghĩa), tiêu thụ bình quân trên 100 tấn nghệ tươi/năm;

+ Thu hút 20 doanh nghiệp chế biến gỗ rừng trồng hoạt động thường xuyên tại 3 cụm công nghiệp của huyện.

Cơ sở hạ tầng vùng sản xuất từng bước hoàn thiện; công tác dồn điền được đẩy mạnh đã tạo điều kiện cơ bản cho các sản phẩm nông nghiệp áp dụng quy trình sản xuất an toàn sinh học, đồng thời đưa cơ giới hóa vào sản xuất gần 100% đối với lúa và 30 – 50% đối với các cây trồng khác.

Đánh giá: huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Sản xuất.

3.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.

- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

** Về quản lý, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện*

UBND huyện Cam Lộ đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20/02/2019 về quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Cam Lộ giai đoạn 2019-2020. UBND huyện đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện.

- Về thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt

+ Năm 2018, lượng rác thải thu gom, xử lý đạt 28 tấn/ngày trên tổng lượng rác thải phát sinh là 31,02 tấn/ngày, tỷ lệ thu gom đạt 90%. Huyện Cam Lộ có 01 bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh tại Đồi C2, xã Cam Tuyền với diện tích 53.681m^2. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại 08 xã được các tổ, đội thu gom bằng phương tiện là xe ba gác tự chế sau đó tập trung tại các bể trung chuyển để công nhân của HTX Dịch vụ Môi trường vận chuyển về bãi chôn lấp chất thải tập trung của huyện xử lý. Tại thị trấn Cam Lộ rác phát sinh được công nhân của Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường trực tiếp thu gom bằng xe chuyên dụng và vận chuyển về bãi chôn lấp tập trung của huyện để chôn lấp;

+ Toàn huyện có 08 xã, thị trấn có phương tiện xe tự chế tham gia vận chuyển rác thải sinh hoạt. Nhìn chung các trang thiết bị phục vụ việc thu gom được các tổ, đội thu gom của các xã thường xuyên quan tâm mua sắm bổ sung hàng năm và đáp ứng được nhu cầu vận chuyển khối lượng rác thải phát sinh thực tế tại địa phương;

+ Ở 08 xã, thị trấn có 50 tổ, đội thu gom rác thải sinh hoạt ở 105 thôn, bản, khu phố, có 118 người làm công tác thu gom với 73 phương tiện vận chuyển. Các tổ, đội này được UBND các xã ra quyết định thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên;

+ Công tác vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên, UBND các xã đã chỉ đạo các ngành, đoàn thể ở địa phương thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh môi trường tại các thôn, xóm để đánh giá thi đua hàng năm. Bên cạnh đó, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã tuyên truyền vận động người dân phân loại rác ngay tại gia đình thành rác thải hữu cơ, rác thải vô cơ, rác thải xây dựng... Hầu hết lượng rác thải hữu cơ được xử lý ngay tại hộ gia đình.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, từ các cụm công nghiệp được các chủ cơ sở thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.

- Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

+ Thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện cùng 09 xã, thị trấn tổ chức thực hiện ;

+ 08 xã, thị trấn đã thực hiện thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật; xây dựng được 164 bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật tại các trục chính ở những cánh đồng của các xã, thị trấn. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã ký hợp đồng số 190708/HĐ-XLMTNA-PTNMTCAMLO ngày 08/7/2019 với Công ty xử lý môi trường Nghệ An thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định, ước tính lượng vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật phát sinh khoảng 1.167,5 kg/năm.

- Đối với chất thải rắn Y tế: Trên địa bàn huyện có 01 trung tâm y tế; 08 trạm Y tế xã, thị trấn và 03 phòng khám chữa bệnh. Chất thải y tế phát sinh từ các trạm y tế được thu gom vận chuyển về xử lý tại lò đốt của Trung tâm y tế huyện, xử lý 2 lần/ngày bằng lò đốt Model: KW-20 NEW VERION, công suất 20-30kg/giờ. Tổng lượng chất thải rắn y tế trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý khoảng 50kg/ngày. Đối với lò đốt rác thải y tế của Trung tâm y tế huyện, Trung tâm đã tiến hành hướng dẫn, tập huấn các cán bộ, công nhân thực hiện thu gom, phân loại đúng, xử lý rác thải y tế theo quy định;

- Tại khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Cam Tuyền do HTX dịch vụ môi trường và đô thị Cam Lộ quản lý, quy mô diện tích 56.131 m^2. Khu xử lý sử dụng công nghệ chôn lấp tuân thủ tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam về bãi chôn lấp chất thải rắn (TCXDVN 261:2001). Cơ sở có đầy đủ hồ sơ về môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường (Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị), Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (Giấy xác nhận số 2665/GXN-UBND ngày 17/6/2019), kết quả quan trắc môi trường hằng năm với các chỉ tiêu đều nằm trong quy chuẩn Việt Nam về môi trường;

- Để xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025, hiện nay UBND huyện Cam Lộ đã lập dự án Lò đốt chất thải sinh hoạt với công suất xử lý 1.000kg/giờ rác thải trên địa bàn huyện Cam Lộ và đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 28/5/2019, hiện nay UBND huyện đang hoàn thiện các thủ tục theo quy định để triển khai dự án.

** Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực thực phẩm)*

Trên địa bàn huyện có 82 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường, trong đó, cấp huyện xác nhận hồ sơ về bảo vệ môi trường là 18 cơ sở và cấp tỉnh thẩm định phê duyệt đối với 64 cơ sở (ĐTM, Kế hoạch bảo vệ môi trường). Còn lại các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ thuộc Phụ lục IV Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi

trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do UBND xã quản lý, không thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường, tuy nhiên vẫn được địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát chặt chẽ. Các cơ sở đều có công trình, biện pháp xử lý chất thải đúng theo hồ sơ đã cam kết, các công trình bảo vệ môi trường đảm bảo đúng quy định, cụ thể:

- Chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại: khối lượng phát sinh trên địa bàn nhỏ, thành phần ít độc hại; một phần chất thải rắn công nghiệp được các chủ cơ sở tận dụng, thu gom bán phế liệu, phần còn lại đều đã ký kết hợp đồng thu gom và xử lý theo đúng quy định;

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã hoàn thiện thủ tục về môi trường và đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thu gom, xử lý chất thải; đã đăng ký hợp đồng thu gom, xử lý chất thải nguy hại đối với đơn vị có chức năng;

- Các xã trên địa bàn huyện đã có quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung nằm xa các khu dân cư;

- Bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (CNN): Huyện Cam Lộ có 3 CCN đang hoạt động: CCN Cam Thành, CCN Cam Hiếu, CCN Cam Tuyền; 2/3 CCN (CCN Cam Thành, CCN Cam Hiếu) đang lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (dự kiến hoàn thành trong năm 2019), CCN Cam Tuyền mới quy hoạch chưa xây dựng cơ sở hạ tầng nên chưa thuộc đối tượng phải lập ĐTM;

- Bảo vệ môi trường làng nghề: Huyện có 02 làng nghề: làng nghề bún Cẩm Thạch, xã Cam An và làng nghề cao dược liệu Định Sơn, xã Cam Nghĩa

+ Làng nghề cao dược liệu Định Sơn: Đã lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề và đã được UBND huyện Cam Lộ phê duyệt tại Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 6/2/2018. Tất cả các hộ gia đình trong làng nghề đã có ký kết cam kết bảo vệ môi trường và thực hiện đảm bảo đúng quy định về bảo vệ môi trường;

+ Làng nghề bún Cẩm Thạch: Phương án bảo vệ môi trường làng nghề được UBND huyện Cam Lộ phê duyệt tại Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 30/7/2019. Các hộ trong làng nghề đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại chỗ như: biogas, hố xử lý nước thải. Hiện nay, đang thực hiện dự án: Xử lý ô nhiễm môi trường tại làng bún Cẩm Thạch để di dời các hộ làm bún ra khỏi khu dân cư. Dự án đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự kiến đến cuối năm 2019, khu sản xuất bún tập trung đi vào hoạt động sẽ khắc phục được tình trạng ô nhiễm môi trường trong làng nghề.

Đánh giá: huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Môi trường.

3.8. Tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hằng năm, Huyện ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

- Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật;

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm liền kề trước;

- Lực lượng vũ trang huyện (Công an, Bộ đội địa phương; Dân quân tự vệ) hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hàng năm, Huyện ủy có Nghị quyết, UBND huyện, BCĐ 138-15236 huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; Chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, nhiều mô hình phòng chống tội phạm trong tôn giáo, vùng dân tộc thiểu số và quần chúng nhân dân được xây dựng mới, hoạt động hiệu quả.

An ninh chính trị được giữ vững: Qua tuyên truyền, đấu tranh, phòng ngừa, phòng chống các vụ, việc; Công an huyện đã kịp thời phát hiện, tham mưu Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo các đơn vị liên quan mà nòng cốt là lực lượng công an tập trung giải quyết dứt điểm, ổn định tình hình, không có vụ việc kéo dài, khiếu nại vượt cấp trái luật, trở thành điểm nóng.

Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn huyện Cam Lộ không xảy ra trọng án, không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, không có tội phạm hoạt động theo kiểu băng nhóm, xã hội đen, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, các vụ việc xảy ra đều được giải quyết triệt để, tỷ lệ phá án cao. Huyện Cam Lộ luôn quan tâm đến việc xây dựng xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an, trên 90% thôn, bản, khu phố được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Đối với địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an ninh xã hội (xã Cam An), lực lượng công an huyện đã xây dựng kế hoạch chuyển hóa trong năm 2019, bố trí công an chính quy tại địa bàn. Công an huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được Bộ Công an tặng cờ Thi đua xuất sắc.

Bộ đội địa phương; dân quân tự vệ: Xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng Cụm an toàn làm chủ - Sẵn sàng chiến đấu và an ninh trật tự. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ. Triển khai chặt chẽ, đồng bộ, có chất lượng, hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu công tác. Đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đánh giá: huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí An ninh, trật tự xã hội

3.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định;

- Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Cam Lộ giai đoạn 2010-2020 được thành lập tại Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 04/11/2010 của UBND huyện Cam Lộ; thường xuyên được kiện toàn tổ chức (kiện toàn gần đây nhất tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND huyện Cam Lộ). Ban chỉ đạo của huyện Cam Lộ đã phân công thành viên BCĐ phụ trách địa bàn; thường xuyên chỉ đạo, điều hành, giám sát các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện Cam Lộ được thành lập tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 01/03/2016 của UBND huyện Cam Lộ; có quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Văn phòng. Bộ máy hoạt động của Văn phòng đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

Đánh giá: huyện Cam Lộ đạt chuẩn tiêu chí Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Căn cứ văn bản số 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; qua kiểm tra, trên địa bàn huyện Cam Lộ không có nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các công trình thực hiện bộ tiêu chí huyện, xã nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Cam Lộ đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

Huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị có:

- 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định;

- 100% số tiêu chí huyện nông thôn mới đạt chuẩn theo quy định.

Huyện Cam Lộ có nhiều đóng góp thực tiễn về phương pháp, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới để làm cơ sở cho các địa phương khác trên địa bàn tỉnh vận dụng chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Huyện Cam Lộ không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc Ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Huyện ủy, UBND huyện Cam Lộ;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng

